CÔNG TY TNHH LỌC HÓA DẦU NGHI SƠN
NGHI SON REFINERY AND PETROCHEMICAL LLC
Address: Administration Building, Gate No. 1 (of the Refinery), Km5, Road 513, Nghi Son Economic Zone, Hai Yen Commune, Tinh Gia District, Thanh Hoa Province, Vietnam
Tel: +84 (0) 237 8738 540; 0237 8738 542 Fax: +84 (0) 237 8738 557

NSF113D

Characteristics and Applications:

BOPP for packaging film.

Typical Properties

STT. *No.*	Tên chỉ tiêu/ *Properties*	Đơn vị/ *Unit*	Phương pháp/ *Test methods*	NSF113D *BOPP*
1	Chỉ số chảy *Melt flowrate index*	g/10 phút g/10min	ASTM D 1238	3.0
2	Tỷ trọng/ *Density*	g/cm^3	ASTM D1505	0.91
3	Chỉ số đẳng cấu/ *Isotactic index*	%	PP-F-107	98
4	Độ tan trong Xylene/ *Xylene Solubility*	%	ASTM D 5492	2.5
5	Độ bền kéo / *Tensile yield stress*	MPa	ASTM D 638	36
6	Độ giãn *Elongation at break*	%	ASTM D 638	>200
7	Mô-đun uốn/ *Flexural modulus*	MPa	ASTM D 790	1520
8	Độ bền va đập Izod ở 23°C/ *Noched Izod impact strength 23°C*	J/m	ASTM D 256	39
9	Độ cứng *Hardness (Rockwell)*	R scale	ASTM D 785	95
10	Điểm mềm hóa Vicat (10 N), *Vicat Softening Temperature (10 N)*	°C	ASTM D 1525	155
11	Nhiệt độ biến dạng (0.45 Mpa), *Deflection temperature (0.45 Mpa)*	°C	ASTM D 648	110

Note: These values are not guranteed physical properties of future NSRP PP products, and could be changed without notice.